TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST
Ngày: 24/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Quốc Quỹ và bà Nguyễn Thị Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuê - Kiểm sát viên.

Ngày 24/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 04/2023/TLST-HS ngày 13/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 13/02/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/HSST-QĐ ngày 28/02/2023 và Thông báo về thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa số 02/TB-TA ngày 17/3/2023, đối với các bị cáo:

1. Bùi Quang L, sinh ngày 20/01/1964 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Quang B và bà Bùi Thị L; có vợ (đã ly hôn) và có 02 con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2015); tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ 06 ngày (từ ngày 12/12/2022 đến ngày 18/12/2022), đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Cao Văn Q, sinh ngày 03/9/2003 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Cao Văn Q1 và bà Nguyễn Thị A; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ 06 ngày (từ ngày 12/12/2022 đến ngày 18/12/2022), đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Bùi Duy H, sinh ngày 25/6/1982 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Ngọc Đ và bà Ngô Thị L1; có vợ và có 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1185 ngày 02/5/2018, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Miện phạt tiền về hành vi đánh bạc và dùng chỗ ở của mình để chứa bạc (chấp hành xong ngày 02/5/2018); bị tạm giữ 06 ngày (từ ngày 12/12/2022 đến ngày 18/12/2022), đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Bùi Ngọc C, sinh ngày 22/7/1973 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12;

quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Công Đ và bà Vũ Thị N; có vợ và có 02 con (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án số 11 ngày 10/6/2010, Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện xử phạt 08 tháng tù về tội Đánh bạc (chấp hành xong bản án ngày 19/4/2011); tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2141 ngày 13/9/2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Miện phạt tiền về hành vi đánh bạc (chấp hành xong ngày 14/9/2018); bị tạm giữ 06 ngày (từ ngày 12/12/2022 đến ngày 18/12/2022), đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Bùi Văn T, sinh ngày 06/8/1973 tại Hải Dương; nơi ĐKHKTT: thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương; nơi ở hiện tại: Khu H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn Th và bà Phạm Thị O; có vợ và có 03 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 286 ngày 20/01/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Miện phạt tiền về hành vi đánh bạc (chấp hành xong ngày 24/01/2017); bị tạm giữ 06 ngày (từ ngày 12/12/2022 đến ngày 18/12/2022), đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

6. Bùi Công K, sinh năm 1969 tại Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Công T2 và bà Bùi Thị P; có vợ và có 02 con (lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 3046 ngày 28/12/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thanh Miện phạt tiền về hành vi đánh bạc (chấp hành xong ngày 05/01/2018); bị tạm giữ 06 ngày (từ ngày 12/12/2022 đến ngày 18/12/2022), đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Duy H: Ông Phạm Văn Điều - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương; có mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ ngày 12/12/2022, Bùi Ngọc C, Bùi Duy H, Cao Văn Q đến nhà Bùi Quang L ở thôn T, xã L, huyện T chơi. Khi đang ngồi uống nước tại phòng khách nhà L thì tất cả thống nhất cùng nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền. Q cầm bộ tú lơ khơ có sẵn ở nền phòng khách nhà L bóc ra và trộn đều để đánh bạc. Lúc này Q, L, H và C cùng thống nhất đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh "phỏm", mức sát phạt là 50.000 đồng, 100.000 đồng, 150.000 đồng, 200.000 đồng, 250.000 đồng. Tất cả đánh bạc được khoảng 30 phút thì có Bùi Văn T đến nhà L chơi, thấy mọi người đánh bạc nên xin tham gia. Lúc này mọi người thống nhất không đánh "phỏm" nữa mà chuyển sang hình thức đánh "liêng", mức góp "gà" mỗi ván là 50.000 đồng, "tố" cao nhất không quá 200.000 đồng. C, L, T, Q, H đánh bạc được một lúc thì Bùi Công K đến chơi và tham gia đánh bạc cùng với hình thức đánh "liêng" như trên. L, C, H, Q, K, T đánh bạc đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện phát hiện bắt giữ. Khi bị bắt quả tang các đối tượng vơ tiền và bộ tú lơ khơ giấu quanh khu vực phòng khách nhà L. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện thu giữ số tiền 3.300.000đ và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân từ A

đến K tại khu vực phòng khách nhà L, chỗ các bị cáo đánh bạc; thu trên người Bùi Văn T số tiền 6.800.000 đồng, Bùi Ngọc C số tiền 2.800.000 đồng, Bùi Công K số tiền 600.000 đồng, Cao Văn Q số tiền 2.520.000 đồng.

Đánh bạc dưới hình thức đánh "phỏm" là những người chơi dùng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mỗi người được chia 09 quân bài, người đánh đầu tiên được chia 10 quân bài, còn lại 15 quân bài dưới chiếu gọi là bài "lọc", người nhất đánh bài trước sang cho người ngồi bên phải của mình, nếu người ngồi bên phải mà "ăn" được quân bài đó thì người đó không được bốc bài "lọc", sau đó đánh tiếp cho người ngồi bên phải của mình, cứ như vậy cho đến khi hết bài "lọc" hoặc có người "ù" thì kết thúc ván bài, cả 04 người đều hạ "phỏm" còn lại cộng điểm các quân bài trên tay, ai có số điểm ít nhất thì về nhất, lần lượt đến người có điểm cao nhất là người về thứ tư, nếu ai có các "phỏm" và trên bài không còn quân bào nào lẻ thì gọi là "ù". Người về nhì phải trả cho người nhất 50.000 đồng, người về ba phải trả 100.000 đồng, người về tư phải trả 150.000 đồng, người "cháy" phải trả 200.000 đồng; khi người chơi có bài "ù" thì mỗi người chơi khác phải trả cho người "ù" 250.000 đồng. "Điểm" được tính theo số của quân bài (từ 2 đến 10), riêng các quân "A" (át) là 01 điểm, "J" là 11 điểm, "Q" là 12 điểm, "K" là 13 điểm. "phỏm" có nghĩa là trên bài có 03 quân bài trở L có cùng hàng số hoặc cùng chất và liền kề nhau. "cháy" có nghĩa là trên bài không có "phỏm".

Đánh bạc dưới hình thức đánh "liêng" là những người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, theo thỏa thuận trước khi chơi mỗi người bỏ ra 50.000 đồng để xuống chiếu gọi là góp "gà" và quy định mức "tố" cao nhất là 200.000 đồng. Người bốc thăm lớn nhất nếu là ván đầu hoặc người thắng ván trước được chia bài cho những người chơi bạc mỗi người 03 quân bài và có quyền "tố" trước. Người ngồi bên tay phải có quyền theo "tố", mức "tố" có thể bằng với số tiền người trước "tố" hoặc "tố" nhiều hơn; nếu không theo "tố" thì dừng chơi, úp bài xuống bài lọc và chịu mất số tiền đã góp "gà" và tiền theo "tố". Khi không còn ai theo "tố" thì người "tố" cuối cùng được toàn bộ tiền "gà" và số tiền của người theo "tố". Trong trường hợp người "tố" đầu dừng chơi, chịu mất 50.000 đồng góp "gà" thì người ngồi bên tay phải được quyền "tố". Nếu có từ 02 người trở L theo "tố" thì sẽ so bài; bài ai to nhất là người thắng bạc được lấy tiền "gà" và toàn bộ số tiền của những người theo "tố" bị thua. Cách tính điểm trong chơi "liêng" là trên bài có 3 quân liền kề nhau có thể khác chất, ví dụ quân bài là 678 hoặc 789...nếu không có "liêng" thì tính điểm; quân 10, J, Q, K được quy định là 0 điểm, quân Át là 1 điểm. So bài bằng cách cộng điểm, nếu tổng số điểm lớn hơn 10 thì lấy điểm là chữ số hàng đơn vị và tính theo thứ tự từ 1 đến 9, điểm lớn nhất là 9; nếu cùng bằng điểm thì so chất từ to đến nhỏ là Rô, Cơ, Tép, Bích.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và xác định số tiền sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Bùi Quang L có 720.000 đồng sử dụng hết vào đánh bạc; Bùi Ngọc C có 1.500.000 đồng sử dụng vào đánh bạc, khi bị bắt quả tang trên người có 2.800.000 đồng; Bùi Duy H có 2.500.000 đồng sử dụng hết vào đánh bạc; Cao Văn Q có 5.500.000 đồng sử dụng vào đánh bạc, khi bị bắt quả tang trên người còn 2.520.000 đồng; Bùi Văn T

có 4.400.000 đồng sử dụng vào đánh bạc, khi bị bắt quả tang trên người có 6.800.000 đồng; Bùi Công K có 1.400.000 đồng sử dụng vào đánh bạc, khi bị bắt quả tang trên người có 600.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 16.020.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 13/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương để xét xử các bị cáo Bùi Quang L, Bùi Ngọc C, Bùi Duy H, Cao Văn Q, Bùi Văn T và Bùi Công K về tội Đánh bạc, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, công nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện là đúng, xin giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Bùi Quang L, Cao Văn Q, Bùi Ngọc C, Bùi Duy H, Bùi Văn T và Bùi Công K phạm tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Quang L. Xử phạt bị cáo Bùi Quang L từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Văn Q. Xử phạt bị cáo Cao Văn Q từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Ngọc C. Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc C từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Duy H. Xử phạt bị cáo Bùi Duy H từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo L, Q, C và H cho Ủy ban nhân dân xã Lam Sơn, huyện Thanh Miện giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với Bùi Văn T và Bùi Công K. Phạt bị cáo Bùi Văn T từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng, bị cáo Bùi Công K từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo H. Các bị cáo T, K bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Phạt tiền các bị cáo L, Q và C

mỗi bị cáo 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 16.020.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 cua Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo L, Q, C, T và K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí cho bị cáo H.

Người bào chữa cho bị cáo H đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên tại bản luận tội về tội danh, điều luật, tình tiết giảm nhẹ, hình phạt bổ sung và án phí đối với bị cáo. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò, hoàn cảnh của bị cáo để áp dụng mức hình phạt từ 06 đến 07 tháng tù cho hưởng án treo đối với bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Thanh Miện, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, Kiểm sát viên; hành vi tố tụng của người bào chữa trong quá trình Điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang và nội dung các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 12/12/2022, tại nhà ở của mình, Bùi Quang L cùng Bùi Ngọc C, Bùi Duy H, Cao Văn Q đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh "phỏm", lần lượt sau đó có Bùi Văn T rồi Bùi Công K đến nhà L chơi rồi cùng tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh "liêng"; đến 14 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 16.020.000 đồng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nhưng vì mục đích tư lợi vẫn cố ý thực hiện, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện truy tố các bị cáo để xét xử với tội danh trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ. Trong quá trình Điều tra và tại phiên tòa, không chứng minh được người đề xuất, nên các bị cáo đều là người thực hành; cần xem xét thời gian đánh bạc và số tiền từng bị cáo dùng vào việc đánh bạc để cá thể

hóa trách nhiệm hình sự. Bùi Quang L dùng nhà ở của mình cho các bị cáo khác đánh bạc, tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt nên giữ vai trò chính. Cao Văn Q là người tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt, với số tiền nhiều nhất và là người chia bài đầu tiên, giữ vai trò thứ hai. Bùi Ngọc C và Bùi Duy H tham gia đánh bạc từ đầu đến khi bị bắt, sử dụng số tiền vào việc đánh bạc ít hơn, giữ vai trò sau Cao Văn Q. Bùi Văn T và Bùi Công K tham gia đánh bạc sau, giữ vai trò cuối cùng trong vụ án. Tuy nhiên bị cáo T dùng số tiền vào việc đánh bạc nhiều hơn bị cáo K. Hội đồng xét xử sẽ xem xét vị trí của các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình Điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo L, Q, H, T và K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo L có mẹ đẻ được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; bị cáo T có bố đẻ được Hội đồng bộ trưởng tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo K có bố đẻ được Hội đồng Nhà nước tặng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhất vì có thành tích tham gia kháng chiến chống Pháp; bị cáo C được Hội Khuyến học huyện Thanh Miện tặng Giấy khen, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Các bị cáo L, Q có nhân thân tốt. Bị cáo H, T và K đã bị xử phạt chính, bị cáo C đã bị kết án và xử phạt hành chính; tính đến ngày phạm tội, đã đủ thời gian để coi như chưa bị xử lý hành chính và coi như chưa bị kết án. Căn cứ quy định của pháp luật, sau khi xem xét vị trí vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo có quan hệ họ hàng, láng giềng của nhau phạm tội ít nghiêm trọng do cơ hội, không có tình tiết tăng nặng, có hai tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Có thể cho các bị cáo cải tạo tại địa phương hoặc áp dụng loại hình phạt thuộc loại nhẹ hơn tạo điều kiện giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm và cũng có tác dụng giáo dục thành công dân tốt, đồng thời bảo đảm mục đích đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội vì mục đích tư lợi, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền thì không bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Bị cáo H là cá nhân thuộc hộ nghèo, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy. Số tiền 16.020.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo H là cá nhân thuộc hộ nghèo và có đề nghị miễn án phí, nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Quang L, Cao Văn Q, Bùi Duy H, Bùi Ngọc C, Bùi Văn T và Bùi Công K phạm tội Đánh bạc.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Quang L. Xử phạt bị cáo Bùi Quang L 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Cao Văn Q. Xử phạt bị cáo Cao Văn Q 13 (mười ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 26 (hai mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Ngọc C. Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc C 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Duy H. Xử phạt bị cáo Bùi Duy H 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao các bị cáo Bùi Quang L, Cao Văn Q, Bùi Ngọc C và Bùi Duy H cho Ủy ban nhân dân xã Lam Sơn, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở L thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn T, Bùi Công K.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng), bị cáo Bùi Công K 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Bùi Quang L, Cao Văn Q, Bùi Ngọc C, Bùi Duy H, Bùi Văn T và Bùi Công K từ ngày 24/3/2023.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Phạt bị cáo Bùi Quang L 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng); các bị cáo Cao Văn Q, Bùi Ngọc C mỗi bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu và tiêu hủy: 01 bộ tú lơ khơ 52 quân; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 16.020.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc, được niêm phong trong các phong bì đánh số từ M1 đến M5 *(vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/01/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện)*.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Bùi Quang L, Cao Văn Q, Bùi Ngọc C, Bùi Văn T và Bùi Công K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Duy H.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Thanh Miện;
- CQ THAHS Công an huyện Thanh Miện;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Thanh Miện;
- Người bào chữa:
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Đức Chính *(đã ký)*